TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **550**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 525/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: anh Lã Quang T1, sinh năm 1986

HKTT: Đội 2, xã N, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Đội 2, xã N, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: chị Hoàng Thị D, sinh năm 1990

HKTT: Đội 2, xã N, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Đội 2, xã N, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/11/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **anh Lã Quang T1 và chị Hoàng Thị D**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: anh Lã Quang T1, chị Hoàng Thị D có 03 con chung là Lã Anh T2, sinh ngày 20/08/2012; Lã Duy K, sinh ngày 30/09/2017 và Lã Tuệ A, sinh ngày 22/7/2020. Sau ly hôn, giao cháu T2 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu K, cháu A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lã Quang T1, chị Hoàng Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh Lã Quang T1 và chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: anh Lã Quang T1 tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên lai số 64020 ngày 27/10/2023. Trả lại anh Lã Quang T1 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã N, huyện T, Hà Nội (Số 85/2011)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hồng Tuấn